

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 9 – GIA LAI **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2025/QĐST-DS

Khu vực 9, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - GIA LAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Bảo

Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Thuận

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9, tỉnh Gia Lai tham gia phiên họp:
Ông Nguyễn Minh Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025, tại Trụ sở cơ sở 2 Tòa án nhân dân khu vực 9 - Gia Lai mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2025/TLST-DS ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-DS ngày 30 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991;

Số căn cước công dân: 064191001980

Địa chỉ: thôn F, xã I, huyện C (nay là xã I), tỉnh Gia Lai. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1994; (có đơn xin vắng mặt)

Số căn cước công dân: 064094005094.

- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1999; (có đơn xin vắng mặt)

Số căn cước công dân: 064099010567.

Cùng địa chỉ: thôn G, xã I, huyện C (nay là xã I), tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự và lời khai bà Nguyễn Thị Thu T trình bày:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 là mẹ đẻ của bà Nguyễn Thị Thu T. Bà Đ bị bệnh vào năm 2011 đã được gia đình đưa đi chữa trị nhiều nơi nhưng bệnh tình không thuyên giảm mà còn biểu hiện ngày càng nặng hơn. Tinh thần không tỉnh táo nên được gia đình đưa đến điều trị tại Trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh G. Bà Đ được bác

sỹ chẩn đoán bị bệnh tâm thần và được cấp sổ điều trị ngoại trú tâm thần và hàng tháng đến thăm khám nhận thuốc về nhà uống. Từ ngày 20/9/2024 bệnh tình của bà Đ trở nặng, gia đình đưa bà đi nhập viện và được bác sĩ xác nhận là bị bệnh tâm thần phân liệt thể Paranoid. Từ năm 2024 đến nay bà Đ tinh thần không tỉnh táo, thường xuyên có hành động, biểu hiện không bình thường, không nhận thức được gì. bà T là người trực tiếp chăm sóc, lo mọi việc sinh hoạt của bà Đ.

Về quan hệ gia đình: Mẹ tên Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966, cha tên Nguyễn Xuân K, sinh năm 1963. Ông K1 chết năm 2010. Bà Đ và ông K có 03 người con chung gồm:

- Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991;
- Anh Nguyễn Xuân N, sinh năm 1994;
- Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1999;

Nay bà T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; trú tại thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai mất năng lực hành vi dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Đ.

Bà T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

- Tại bản tự khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Xuân N trình bày:

Về quan hệ gia đình thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu T.

Anh Nguyễn Xuân N là con ruột của bà Nguyễn Thị Đ, là em trai của bà Nguyễn Thị Thu T. Về yêu cầu của chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự và chị T làm người giám hộ cho bà Đ thì anh N đồng ý. Vì chị T là chị cả trong gia đình, bà Đ bị bệnh và được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng lâu nay. Bà Đ bị bệnh từ năm 2011, phải uống thuốc thường xuyên, tinh thần không tỉnh táo. Từ năm 2024 đến nay bà Đ tinh thần điên loạn, không kiểm soát được hành vi của mình. Chị T là người chăm sóc, lo mọi việc sinh hoạt của bà Đ.

Ngoài ra, anh N không trình bày gì thêm.

- Tại biên bản lấy lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quang H trình bày:

Về quan hệ gia đình thống nhất theo lời trình bày của bà Nguyễn Thị Thu T.

Anh Nguyễn Quang H là con ruột của bà Nguyễn Thị Đ, là em trai của bà Nguyễn Thị Thu T. Về yêu cầu của chị T yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự và chị T làm người giám hộ cho bà Đ thì anh H đồng ý. Vì chị T là chị cả trong gia đình, bà Đ bị bệnh và được chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng lâu nay. Bà Đ bị bệnh từ năm 2011, phải uống thuốc thường xuyên, tinh thần không tỉnh táo. Từ năm 2024 đến nay bà Đ tinh thần điên loạn, không kiểm soát được hành

vi của mình. Chị T là người chăm sóc, lo mọi việc sinh hoạt của bà Đ.

Ngoài ra, anh H không trình bày gì thêm.

- Quá trình giải quyết việc dân sự, ngày 14/5/2025 bà Nguyễn Thị Thu T đã có đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bà Nguyễn Thị Đ. Ngày 14/5/2025 Tòa án đã ra Quyết định Trưng cầu giám định số 01/2025/QĐ – TA. Tại Kết luận số 143/KLGD ngày 24/6/2025 của Trung tâm P đã kết luận đối với bà Nguyễn Thị Đ như sau:

Về y học: Đang sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid, giai đoạn tiến triển (Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10-ICD10, có mã bệnh là F20.0).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

- Tại phiên họp bà Nguyễn Thị Thu T vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 mất năng lực hành vi dân sự.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh (nay là viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Gia Lai) tham gia phiên họp phát biểu quan điểm về việc giải quyết việc dân sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp và Thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý việc dân sự cho đến trước thời điểm Thẩm phán ra quyết định giải quyết việc dân sự là đúng quy định. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã có lời khai xin vắng mặt nên Chủ tọa phiên họp đã tiến hành phiên họp vắng mặt họ là đúng quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ Kết luận số 143/KLGD ngày 24/6/2025 của Trung tâm P đã kết luận đối với bà Nguyễn Thị Đ. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 370, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 22, 49, 53 Bộ luật dân sự; Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu T. Căn cứ các Điều 159, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 36 Luật giám định tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Bà Nguyễn Thị Thu T là con đẻ của bà Nguyễn Thị Đ, có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chư Păh giải quyết tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ mất năng lực hành vi dân sự. Đây là yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 9-Gia Lai). Theo quy định tại khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 370, 376 Bộ luật tố tụng dân sự; Các đương sự đã được Tòa án triệu tập họp lệ, tại phiên họp người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Xuân N, anh Nguyễn Quang H xin vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc dân sự theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung yêu cầu:

Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 bị bệnh từ năm 2011, phải uống thuốc thường xuyên, tinh thần không tỉnh táo. Từ năm 2024 đến nay bà Đ tinh thần điên loạn, không kiểm soát được hành vi của mình. Chị T là người chăm sóc, lo mọi việc sinh hoạt của bà Đ.

Anh Nguyễn Xuân N, anh Nguyễn Quang H đều thống nhất với lời khai của bà Nguyễn Thị Thu T là bà Nguyễn Thị Đ hiện tại tinh thần không tỉnh táo, không biết gì, bà T là người trực tiếp chăm sóc, lo mọi việc sinh hoạt của bà Đ.

Tại Kết luận số 143/KLGĐ ngày 24/6/2025 của Trung tâm P đã kết luận đối với bà Nguyễn Thị Đ như sau:

Về y học: Đương sự bị bệnh Tâm thần phân liệt thể Paranoid, giai đoạn tiến triển (Theo bảng phân loại bệnh quốc tế lần thứ 10-ICD10, có mã bệnh là F20.0).

Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Mất khả năng nhận thức và mất khả năng điều khiển hành vi.

Căn cứ Điều 22 Bộ luật dân sự, yêu cầu của bà Nguyễn Thị Thu T về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 mất năng lực hành vi dân sự là có cơ sở nên chấp nhận.

Về người giám hộ của bà Nguyễn Thị Đ: Chồng của bà Đ là ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1963 đã chết năm 2010; người con cả của bà Đ là bà Trần Thị Thu T1 sẽ được làm người giám hộ đương nhiên cho bà Đ. Căn cứ các Điều 49, 53 Bộ luật dân sự nên có cơ sở chấp nhận bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Đ.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 27; điểm a khoản 2 Điều 35; điểm a khoản 2 Điều 39; các Điều 361, 370, 376, 378 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 22, 49, 53 Bộ luật dân sự. Căn cứ các Điều 159, 161 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 36 Luật giám định tư pháp; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự của người yêu cầu là bà Nguyễn Thị Thu T.

Tuyên bố: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966; Số căn cước công dân: 040166021886; Địa chỉ: thôn G, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai. Mất năng lực hành vi dân sự.

Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1991 là người giám hộ đương nhiên của bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự:

Bà Nguyễn Thị Thu T phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng lệ phí trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0008480 ngày 14 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết theo quy định.

- Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Nơi nhận:

- VKSND KV 9;
- Phòng THADS KV 9;
- Các đương sự

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Văn Bảo